

Giải quyết tranh chấp tại Trung tâm tài chính quốc tế Luân Đôn và gợi mở cho Tòa án chuyên biệt của Việt Nam

Bùi Ai Giôn*

Đặt vấn đề

Trong cấu trúc vận hành của các Trung tâm tài chính quốc tế (International Financial Centre (IFC) - TTTCQT) hàng đầu trên thế giới, hệ thống giải quyết tranh chấp không chỉ đóng vai trò là công cụ bảo vệ quyền lợi hợp pháp, mà còn được xem là “mạch máu” bảo đảm tính dự báo và an toàn pháp lý cho dòng vốn đầu tư¹. Kinh nghiệm từ TTTCQT Luân Đôn cho thấy, sự kết hợp giữa nền tảng Thông luật linh hoạt, các thiết chế tài phán chuyên sâu như danh mục tài chính (Financial List)² và chính sách “ủng hộ trọng tài”, đã tạo nên một chuẩn mực trong tư pháp thương mại quốc tế³.

Đối với Việt Nam, việc hình thành TTTCQT tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng⁴ là một chủ trương chiến lược, nhằm tạo động lực cho sự tăng trưởng và đột phá về kinh tế. Tuy nhiên, thực tiễn tư pháp truyền thống với những rào cản về ngôn ngữ, năng lực chuyên môn hẹp trong lĩnh vực tài chính phức tạp và sự thiếu vắng các quy tắc tổ tụng linh hoạt đã đặt ra yêu cầu cấp thiết về một cuộc cách mạng trong tư duy lập pháp⁵. Sự ra đời của Luật Tòa án chuyên biệt (TACB) tại TTTCQT năm 2025 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, chính là lời giải cho bài toán này.

Theo đó, Luật đã thiết lập một trong những tiền lệ chưa từng có trong lịch sử pháp lý Việt Nam như: lần đầu tiên cho phép bổ nhiệm Thẩm phán là người nước ngoài⁶; chấp nhận tiếng Anh là ngôn ngữ tố tụng chính thức⁷ và mở rộng quyền tự do lựa chọn luật áp dụng, bao gồm cả tập quán thương mại quốc tế⁸. Dù vậy, việc chuyển hóa những quy định mang tính “vượt chuẩn” này thành một cơ chế vận hành hiệu quả trên thực tế vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức về sự tương thích giữa hệ thống dân luật (civil law) hiện hành và các nguyên tắc thông luật (common law) mà các TTTCQT thường hướng tới.

Do đó, việc nghiên cứu mô hình giải quyết tranh chấp tại Luân Đôn, đồng thời, đối chiếu với quy định của Luật TACB tại TTTCQT năm 2025 không chỉ mang ý nghĩa học thuật, mà còn có giá trị thực tiễn to lớn. Từ đó, rút ra bài học kinh nghiệm về việc xây dựng quy tắc tổ tụng linh hoạt, phát triển án lệ chuyên sâu và ứng dụng công nghệ số trong xét xử, để hiện thực hóa mục tiêu đưa nền tư pháp Việt Nam vươn tầm quốc tế⁹.

1. Khung pháp lý và thực tiễn giải quyết tranh chấp tại Trung tâm tài chính quốc tế Luân Đôn

Vị thế như hiện nay của Luân Đôn trong lĩnh vực giải quyết tranh chấp tài chính quốc tế không phải là ngẫu nhiên mà có được. Đó là kết quả của một quá trình phát triển pháp lý kéo dài hàng thế kỷ, tạo nên một hệ pháp lý đa tầng, nơi các định chế không chỉ tồn tại song song, mà còn cộng hưởng và hỗ trợ lẫn nhau một cách chặt chẽ.

1.1. Nền tảng vững chắc của hệ thống Thông luật Anh (The Common Law

* Tạp chí điện tử Tòa án nhân dân.

Foundation)

Trụ cột cơ bản và là lợi thế cạnh tranh cốt lõi của Luân Đôn chính là hệ thống Thông luật Anh. Khác với các hệ thống dân luật (civil law) dựa trên các bộ luật được pháp điển hóa một cách toàn diện, Thông luật Anh phát triển chủ yếu thông qua các phán quyết của Tòa án, từ đó, tạo thành các án lệ (precedents) có giá trị ràng buộc¹⁰. Đặc tính này mang lại nhiều lợi thế được giới tài chính quốc tế đặc biệt ưa chuộng với những lý do sau:

- Tính linh hoạt và khả năng thích ứng (Flexibility and Adaptability):

Thị trường tài chính luôn biến động với sự ra đời liên tục của các sản phẩm và công cụ mới (ví dụ: các hợp đồng phái sinh phức tạp, tiền mã hóa, các sản phẩm fintech). Với bản chất dựa trên án lệ, hệ thống thông luật cho phép các Thẩm phán áp dụng các nguyên tắc pháp lý lâu đời vào những tình huống mới một cách linh hoạt, mà không cần chờ đợi quá trình sửa đổi lập pháp thường mất nhiều thời gian¹¹. Điều này bảo đảm pháp luật luôn theo kịp và đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn thị trường.

- Đề cao nguyên tắc “tự do hợp đồng” (Freedom of Contract):

Đây là một trong những nguyên tắc nền tảng của Thông luật Anh. Tòa án Anh có xu hướng tôn trọng tối đa sự tự do ý chí của các bên trong việc thỏa thuận các điều khoản hợp đồng, đặc biệt là giữa các bên thương mại có vị thế ngang bằng. Tòa án sẽ tập trung vào việc thực thi hợp đồng theo đúng những gì các bên đã thỏa thuận, thay vì áp đặt các quy định cứng nhắc từ luật¹². Điều này mang lại sự chắc chắn và quyền tự quyết cao cho các định chế tài chính khi soạn thảo các hợp đồng phức tạp.

- Tính chắc chắn và khả năng dự báo (Certainty and Predictability):

Thông qua học thuyết *stare decisis* (tôn trọng tiền lệ), các phán quyết của Tòa án cấp cao hơn sẽ có giá trị ràng buộc đối với các Tòa án cấp dưới trong các vụ việc có tình tiết tương tự¹³. Điều này tạo ra một hệ thống án lệ đồ sộ, được ghi chép và lưu trữ cẩn thận, cho phép các luật sư và các bên dự báo một cách tương đối chính xác kết quả pháp lý của một tình huống tranh chấp. Khả năng dự báo này là yếu tố rất quan trọng, giúp doanh nghiệp đánh giá rủi ro pháp lý và ra quyết định kinh doanh hiệu quả hơn¹⁴.

1.2. Hệ thống Tòa án thương mại chuyên biệt, hiện đại và có năng lực

Luân Đôn có một hệ thống Tòa án thương mại uy tín hàng đầu thế giới, được thiết kế chuyên biệt để giải quyết các tranh chấp kinh doanh phức tạp.

- Năng lực chuyên môn vượt trội của Thẩm phán:

Yếu tố quyết định danh tiếng của Tòa án thương mại Luân Đôn là chất lượng của đội ngũ Thẩm phán. Các Thẩm phán tại đây thường được tuyển chọn từ các luật sư tranh tụng (barristers) xuất sắc nhất, có hàng chục năm kinh nghiệm hành nghề trong các lĩnh vực phức tạp, như luật thương mại, ngân hàng, bảo hiểm, hàng hải¹⁵. Sự am hiểu sâu sắc cả về pháp luật và thực tiễn kinh doanh của họ bảo đảm các phán quyết không chỉ đúng về mặt pháp lý, mà còn hợp lý và có tính thực tiễn về mặt thương mại, điều mà các doanh nghiệp luôn tìm kiếm¹⁶.

- *Danh mục tài chính (The Financial List) - sự chuyên môn hóa ở cấp độ cao:*

Nhận thấy sự gia tăng và độ phức tạp của các tranh chấp tài chính, hệ thống tư pháp Anh đã thành lập danh mục tài chính vào năm 2015, một bước đi mang tính đột phá¹⁷. Đây là danh mục chuyên biệt để xử lý các vụ kiện tài chính phức tạp nhất, thường có giá trị trên 50 triệu Bảng Anh hoặc các vụ việc có tầm quan trọng đối với thị trường¹⁸. Các Thẩm phán trong danh mục này là những chuyên gia hàng đầu về thị trường tài chính phái sinh, cho vay hợp vốn và các cấu trúc tài chính phức tạp khác, bảo đảm các vụ việc được giải quyết với trình độ chuyên môn cao nhất¹⁹.

- *Thủ tục tố tụng hiệu quả và linh hoạt:*

Tòa án thương mại áp dụng các quy tắc tố tụng được thiết kế để đẩy nhanh quá trình giải quyết tranh chấp và giảm thiểu chi phí. “Sổ tay Tòa án thương mại” (The Commercial Court Guide) cung cấp các hướng dẫn chi tiết, nhằm thúc đẩy việc quản lý vụ việc một cách chủ động²⁰. Đặc biệt, các thủ tục như “Thủ tục xét xử ngắn gọn và linh hoạt” (Shorter and Flexible Trials Scheme) cho phép các vụ việc được đưa ra xét xử trong vòng chưa đầy một năm, với các quy trình công khai chứng cứ và tranh tụng được rút gọn đáng kể, đáp ứng yêu cầu cấp thiết về thời gian trong thế giới tài chính²¹.

1.3. Vị thế là Trung tâm Trọng tài quốc tế hàng đầu

Song song với hệ thống Tòa án, Luân Đôn, là một trong những địa điểm trọng tài (seat of arbitration) được ưa chuộng nhất trên toàn cầu²².

- *Đạo luật Trọng tài Anh năm 1996 (The Arbitration Act 1996):*

Đây được xem là “tiêu chuẩn vàng” cho các luật trọng tài trên thế giới, với triết lý rõ ràng: tôn trọng sự tự do thỏa thuận của các bên (party autonomy) và hạn chế tối đa sự can thiệp của Tòa án²³. Đạo luật này tạo ra một môi trường pháp lý ổn định, có thể dự đoán và thân thiện với trọng tài, mang lại niềm tin cho các bên về thỏa thuận trọng tài của họ sẽ được tôn trọng và phán quyết sẽ được thi hành²⁴.

- *Các tổ chức trọng tài danh tiếng:*

Luân Đôn là nơi đặt trụ sở của Tòa án Trọng tài quốc tế Luân Đôn (LCIA), một trong những tổ chức trọng tài lâu đời và uy tín nhất thế giới²⁵. LCIA nổi tiếng với bộ quy tắc tố tụng hiện đại, ban thư ký chuyên nghiệp và quy trình chỉ định trọng tài viên minh bạch²⁶. Việc một tỷ lệ lớn các vụ việc tại LCIA liên quan đến lĩnh vực ngân hàng - tài chính đã khẳng định vị thế của tổ chức này²⁷.

- *Hệ sinh thái pháp lý hỗ trợ:*

Sự thành công của Luân Đôn còn đến từ sự tập trung của một số lượng lớn các công ty luật quốc tế hàng đầu (Magic Circle), các luật sư tranh tụng giỏi nhất và các chuyên gia trong mọi lĩnh vực (tài chính, kế toán, kỹ thuật...). Hệ sinh thái này cung cấp một nguồn nhân lực và dịch vụ pháp lý chất lượng cao mà không nơi nào sánh bằng cho các bên tham gia tố tụng²⁸.

1.4. Sự tương tác cộng hưởng giữa Tòa án và Trọng tài - chìa khóa thành công

Một trong những đặc điểm thành công nhất của hệ thống pháp luật Luân Đôn là mối quan hệ cộng sinh, hỗ trợ lẫn nhau giữa Tòa án và trọng tài²⁹. Tòa án Anh có chính sách tư pháp rõ ràng là “ủng hộ trọng tài” (pro-arbitration) như:

- Hỗ trợ ban hành các biện pháp khẩn cấp tạm thời:

Tòa án thương mại Anh sẵn sàng ban hành các biện pháp khẩn cấp tạm thời, nổi tiếng nhất là “lệnh phong tỏa tài sản toàn cầu” (worldwide freezing order), để hỗ trợ các quá trình tố tụng trọng tài, ngăn chặn việc tẩu tán tài sản và bảo đảm phán quyết trọng tài sau này sẽ có khả năng được thi hành³⁰. Đây là một công cụ hữu hiệu mà ít hệ thống pháp luật nào có được.

- Thi hành phán quyết nhanh chóng:

Tòa án Anh có một quy trình hiệu quả để công nhận và cho thi hành các phán quyết trọng tài quốc tế theo Công ước New York năm 1958, xem chúng như phán quyết của chính Tòa án³¹.

- Giám sát tư pháp ở mức độ tối thiểu:

Tòa án chỉ can thiệp vào phán quyết trọng tài trong những trường hợp nghiêm trọng, như vi phạm quy trình tố tụng công bằng hoặc sai sót về luật (nếu các bên không thỏa thuận từ bỏ quyền này)³². Thái độ “can thiệp tối thiểu” này củng cố niềm tin của cộng đồng quốc tế rằng, Luân Đôn là một địa điểm trọng tài an toàn và đáng tin cậy³³.

2. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc hướng tới một khung pháp lý cạnh tranh

Sự thành công của mô hình Luân Đôn khẳng định một hệ thống tư pháp đáng tin cậy chính là “mạch máu” bảo đảm cho sự vận hành của TTTCQT. Với sự ra đời của Luật TACB tại TTTCQT năm 2025, Việt Nam đã chính thức thiết lập một “khung pháp lý” có tính cạnh tranh cao, tiệm cận với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Để hiện thực hóa mục tiêu này, việc chuyển hóa các kinh nghiệm của quốc tế vào thực tiễn xét xử tại Việt Nam cần tập trung vào các trụ cột chiến lược sau:

Thứ nhất, chuyên biệt hóa thiết chế tài phán và mở rộng quyền tự định đoạt của các đương sự, bởi lẽ, từ kinh nghiệm của Luân Đôn cho thấy, việc thành lập danh mục tài chính (Financial List) vào năm 2015 là bước đi đột phá để xử lý các tranh chấp có giá trị lớn hoặc tầm quan trọng đặc biệt đối với thị trường³⁴. Việt Nam đã thể chế hóa bài học này thông qua việc thành lập TACB tại TTTCQT (IFC) đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh với thẩm quyền giải quyết các tranh chấp đầu tư, kinh doanh giữa các thành viên IFC và cả các bên không phải thành viên, nhưng có thỏa thuận lựa chọn Tòa án này.

Việt Nam cần thực thi các nguyên tắc tôn trọng quyền tự định đoạt của các đương sự, bằng cách không chỉ cho phép lựa chọn Tòa án, mà còn cho phép các bên thỏa thuận từ bỏ quyền yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, hoặc quyết định công nhận hòa giải thành. Đây là quy định “vượt chuẩn” so với Luật Trọng tài thương mại, nhằm tăng tính chung

thẩm và ổn định cho các quyết định tài phán.

Thứ hai, nâng cao chất lượng đội ngũ Thẩm phán, bởi lẽ, uy tín của hệ thống tư pháp Luân Đôn dựa trên đội ngũ Thẩm phán là những chuyên gia hàng đầu, am hiểu sâu sắc về các cấu trúc tài chính phức tạp³⁵. Luật TACB tại TTTCQT năm 2025 đã thiết lập cơ chế bổ nhiệm Thẩm phán là người nước ngoài, một tiền lệ chưa từng có, do đó, đòi hỏi ứng viên phải có ít nhất 10 năm kinh nghiệm giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế và năng lực tiếng Anh chuyên sâu.

Việc chấp nhận sự hiện diện của Thẩm phán quốc tế không làm mất đi chủ quyền tư pháp, mà là sự chủ động “chơi theo luật chơi toàn cầu”, giúp Thẩm phán Việt Nam có cơ hội học hỏi kỹ năng tranh tụng và giải quyết các vụ kiện mang tính kỹ thuật cao. Do đó, Tòa án nhân dân tối cao cần xây dựng một đội ngũ Thẩm phán và cán bộ Tòa án có đầy đủ năng lực cho TACB là một nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi một chiến lược đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, liên tục và có thể cần đến sự hợp tác, hỗ trợ từ các chuyên gia và tổ chức quốc tế³⁶.

Thứ ba, cải cách tố tụng theo mô hình “lai ghép” và linh hoạt, bởi Tòa án thương mại Luân Đôn áp dụng “thủ tục xét xử ngắn gọn và linh hoạt” (Shorter and Flexible Trials Scheme), cho phép phán quyết được đưa ra trong thời gian kịp thời³⁷.

Theo đó, TACB tại TTTCQT tại Việt Nam cần vận hành theo hướng “trọng tài hóa” quy trình tố tụng, đề cao tính linh hoạt và rút gọn. Đồng thời, cần thực hiện nghiêm quy định sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ tố tụng chính thức và cho phép áp dụng pháp luật nước ngoài hoặc tập quán thương mại quốc tế. Thẩm phán cần bản lĩnh khi áp dụng nguyên tắc “mối liên hệ gần bó nhất” trong trường hợp các bên không có thỏa thuận về luật áp dụng, thay vì mặc định áp dụng luật Việt Nam một cách cứng nhắc.

Thứ tư, xây dựng Tòa án điện tử và cơ chế chứng cứ điện tử, bởi trong kỷ nguyên số, Luân Đôn đã tiên phong tổng đạt văn bản bằng công nghệ Blockchain và công nhận tài sản kỹ thuật số³⁸. Do đó, Luật TACB tại TTTCQT đã mở đường cho việc thực hiện toàn bộ quy trình từ nộp đơn, tổng đạt văn bản đến xét xử trên môi trường điện tử³⁹.

Tòa án nhân dân tối cao cần sớm ban hành quy tắc tố tụng riêng để hướng dẫn chi tiết việc thu thập, đánh giá chứng cứ điện tử và thực hiện thủ tục thẩm vấn chéo (cross-examination) theo thông lệ thông luật, nhằm bảo đảm tính công bằng và sự thật khách quan.

Thứ năm, chính sách “Tòa án ủng hộ trọng tài” và giải quyết tranh chấp thay thế (ADR), bởi sự cộng hưởng giữa Tòa án và Trọng tài là chìa khóa thành công của Luân Đôn⁴⁰, nơi Tòa án chỉ can thiệp ở mức tối thiểu và hỗ trợ tối đa các biện pháp khẩn cấp tạm thời.

TACB tại Việt Nam phải thực hiện tốt vai trò giám sát và hỗ trợ hoạt động trọng tài, đặc biệt là, công nhận các thỏa thuận hòa giải thành theo Công ước Singapore mà Việt Nam đang hướng tới gia nhập. Việc trao quyền thi hành án trực tiếp cho Thẩm phán tại TACB là một cải cách hành chính tư pháp mang tính cách mạng, giúp giải quyết triệt để tình trạng “thắng kiện nhưng không thu được tiền”.

Kết luận

Hướng tới một khung pháp lý cạnh tranh không chỉ dừng lại ở việc ban hành luật, mà nằm ở năng lực thực thi trong thực tế, thì Việt Nam cần xây dựng một “thương hiệu pháp lý” uy tín, thông qua việc đào tạo nguồn nhân lực Thẩm phán có bản lĩnh, am hiểu Thông luật, song song với việc vận hành hệ thống TACB hiện đại, minh bạch và số hóa toàn diện, để thực sự trở thành điểm đến an toàn cho dòng vốn tài chính quốc tế.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Lê Anh và Vũ Thanh Tùng, *Hướng tới hình thành Trung tâm tài chính quốc tế TP. Hồ Chí Minh*, Tạp chí Phát triển và Hội nhập, số 70 (80), 2023.
2. The Rt Hon Sir Nicholas Hamblen, *Litigating Financial Disputes in London and the Financial List*, 2019.
3. William Blair, *Arbitrating financial disputes - Are they different and what lies ahead?*, The Annual Kaplan Lecture, 2021.
4. Thái Phương, Lê Tinh, *Sẵn sàng cho Trung tâm tài chính quốc tế*, <https://nld.com.vn/san-sang-cho-trung-tam-tai-chinh-quoc-te-196251220203206.htm>, truy cập ngày 14/01/2026.
5. *Chánh án TAND tối cao nêu 5 lý do cần cơ chế bổ nhiệm Thẩm phán nước ngoài*, <https://plo.vn/chanh-an-tand-toi-cao-neu-5-ly-do-can-co-che-bo-nhiem-tham-phan-nuoc-ngoai-post884907.html>, truy cập ngày 14/01/2026.
6. Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế năm 2025.
7. Kế hoạch số 11/KH-TANDTC ngày 10/01/2026 của Tòa án nhân dân tối cao về triển khai thi hành Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế.
8. The Rt Hon. The Lord Thomas of Cwmgiedd, *Developing commercial law through the courts: rebalancing the relationship between the courts and arbitration*, The Bailii Lecture 2016.
9. Shanker Singham & Catherine McBride, *Improving global financial services regulation*, Iea Discussion Paper 88, 2018.
10. Jeremy J K Kingsley and Melinda Heapt, *Dubai: Creating a global legal platform?*, Melbourne Journal of International Law, Vol 20, 2019.
11. Marta Requejo Isidro, *International Commercial Courts in the Litigation Market*, Max Planck Institute Luxembourg for Procedural Law Research Paper Series, N° 2019 (2).
12. Lyndon MacCann Sc, *Brexit: Opportunities for potential litigation in financial services*, The Bailii Lecture 2016.
13. Singapore International Dispute Resolution Academy, *Sidra International*

Dispute Resolution Survey: 2022 Final Report, 2022.

14. ICC Commission on Arbitration and ADR, *Financial institutions and international arbitration*, 2018.

15. Rina See & Steven Finizio, *The use of international arbitration by financial services institutions: Another look*, *Yar Young Arbitration Review*, 2021.

16. Shahla F. Ali & Antonio Da Roza, *Alternative dispute resolution design in financial markets*, *Pacific rim Law & Policy journal*, vol. 21 No. 3, 2012.

17. AIFC International Arbitration Centre, *Annual report 2018 (so sánh với LCIA)*, 2019.

18. London Court of International Arbitration (LCIA), <https://jusmundi.com/en/document/publication/en-lcia>, truy cập ngày 14/01/2026.

19. Miranda Joseph, *London remains a leading international dispute resolution centre*, <https://www.stevens-bolton.com/site/insights/articles/london-remains-a-leading-international-dispute-resolution-centre>, truy cập ngày 16/01/2026.

20. Bùi Ai Giôn, *Mô hình Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam: vai trò, thách thức và mô hình tổ chức*, *Tạp chí Tòa án nhân dân* số 18, 2025.

¹ Nguyễn Lê Anh và Vũ Thanh Tùng, *Hướng tới hình thành Trung tâm tài chính quốc tế TP. Hồ Chí Minh*, *Tạp chí Phát triển và Hội nhập*, số 70 (80), 2023, tr.1.

² The Rt Hon Sir Nicholas Hamblen, *Litigating Financial Disputes in London and the Financial List*, 2019, p.5.

³ William Blair, *Arbitrating financial disputes - Are they different and what lies ahead?*, *The Annual Kaplan Lecture*, 2021, p.11.

⁴ Thái Phương, Lê Tinh, *Sẵn sàng cho Trung tâm tài chính quốc tế*, <https://nld.com.vn/san-sang-cho-trung-tam-tai-chinh-quoc-te-196251220203206.htm>, truy cập ngày 14/01/2026.

⁵ Chánh án TAND tối cao nêu 5 lý do cần cơ chế bổ nhiệm Thẩm phán nước ngoài, <https://plo.vn/chanh-an-tand-toi-cao-neu-5-ly-do-can-co-che-bo-nhiem-tham-pham-nuoc-ngoai-post884907.html>, truy cập ngày 14/01/2026.

⁶ Điều 10 Luật TACB tại TTTCQT năm 2025.

⁷ Điều 14 Luật TACB tại TTTCQT năm 2025.

⁸ Khoản 2 Điều 6 Luật TACB tại TTTCQT năm 2025.

⁹ Ngày 10/01/2026, Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-TANDTC năm 2026 về triển khai thi hành Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế, <https://www.toaan.gov.vn/webcenter/ShowProperty?nodeId=/UCMServer/TAND3714>

[89](#), truy cập ngày 14/01/2026.

[10](#) The Rt Hon. The Lord Thomas of Cwmgiedd, *Developing commercial law through the courts: rebalancing the relationship between the courts and arbitration*, The Bailii Lecture 2016, 2016, p.2.

[11](#) Shanker Singham & Catherine McBride, *Improving global financial services regulation*, Iea Discussion Paper 88, 2018, p.14.

[12](#) Jeremy J K Kingsley and Melinda Heapt, *Dubai: Creating a global legal platform?*, Melbourne Journal of International Law, Vol 20, 2019, p.280.

[13](#) Marta Requejo Isidro, *International Commercial Courts in the Litigation Market*, Max Planck Institute Luxembourg for Procedural Law Research Paper Series, N° 2019 (2), p.5.

[14](#) Lyndon MacCann SC, *Brexit: Opportunities for potential litigation in financial services*, The Bailii Lecture 2016, 2016, p.4.

[15](#) The Rt Hon Sir Nicholas Hamblen, *tlđđ* (2), p.5.

[16](#) Marta Requejo Isidro, *tlđđ* (13), p.15.

[17](#) The Rt Hon. The Lord Thomas of Cwmgiedd, *tlđđ* (10), p.9.

[18](#) The Rt Hon Sir Nicholas Hamblen, *tlđđ* (2), p.6.

[19](#) Lyndon MacCann SC, *tlđđ* (14), p.8.

[20](#) William Blair, *tlđđ* (3), The Annual Kaplan Lecture, 2021, p.7.

[21](#) The Rt Hon Sir Nicholas Hamblen, *tlđđ* (2), p.7.

[22](#) Singapore International Dispute Resolution Academy, *Sidra International Dispute Resolution Survey: 2022 Final Report*, 2022, p.16.

[23](#) ICC Commission on Arbitration and ADR, *Financial institutions and international arbitration*, 2018, p.15; Rina See & Steven Finizio, *The use of international arbitration by financial services institutions: Another look*, Yar Young Arbitration Review, 2021, p.45.

[24](#) William Blair, *tlđđ* (3), p.11.

[25](#) Shahla F. Ali & Antonio Da Roza, *Alternative dispute resolution design in financial markets*, Pacific rim Law & Policy journal, vol. 21 No. 3, 2012, p.633.

[26](#) ICC Commission on Arbitration and ADR, *tlđđ* (23), p.16.

[27](#) Aifc International Arbitration Centre, *Annual report 2018 (so sánh với LCIA)*, 2019, p.10.

[28](#) Judith E. Tyson, *International financial centres and development finance*, ODI Report, 2019, p.18, <https://media.odi.org/documents/12578.pdf>, truy cập ngày 16/01/2026.

[29](#) The Rt Hon. The Lord Thomas of Cwmgiedd, *tlđđ* (10), p.7.

³⁰ Lupo Pasini, F., *Financial Disputes in International Courts*, Journal of International Economic Law, 21(1), 2018, p.18, https://pureadmin.qub.ac.uk/ws/portalfiles/portal/147964441/Financial_Disputes_in_International_Courts.pdf, truy cập ngày 16/01/2026.

³¹ ICC Commission on Arbitration and ADR, *tlđđ* (23), p. 21.

³² William Blair, *tlđđ* (3), p.12.

³³ Singapore International Dispute Resolution Academy, *tlđđ* (22), p.12.

³⁴ London Court of International Arbitration (LCIA), <https://jusmundi.com/en/document/publication/en-lcia>, truy cập ngày 14/01/2026.

³⁵ Miranda, Joseph, *London remains a leading international dispute resolution centre*, <https://www.stevens-bolton.com/site/insights/articles/london-remains-a-leading-international-dispute-resolution-centre>, truy cập ngày 14/01/2026.

³⁶ Bùi Ai Giôn, *Mô hình Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam: Vai trò, thách thức và mô hình tổ chức*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 18, 2025, tr.20.

³⁷ The Rt Hon Sir Nicholas Hamblen, *tlđđ* (2), p.7.

³⁸ Miranda Joseph, *tlđđ* (35), truy cập ngày 14/01/2026.

³⁹ Điều 16 Luật TACB tại TTTCQT năm 2025.

⁴⁰ The Rt Hon. The Lord Thomas of Cwmgiedd, *tlđđ* (10), p. 7.